

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 195/2021/HS-ST
Ngày: 11-8-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

Ông Lê Quang Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2021/TLST-HS ngày 26-7-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2021/QĐXXST-HS ngày 29-7-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Thu H - sinh năm 1970 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 34 đường L, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 5/51 đường N, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng Trần Văn M và 02 con; tiền án: Ngày 26-12-2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10-02-2015 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 27

tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 6 năm 2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 24 tháng 6 năm 2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Nhạn và anh Nguyễn Việt Đức (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18-6-2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 279 đường T, phường L, thành phố N phát hiện Phạm Thị Thu H đi xe máy điện không biển kiểm soát một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ trong túi áo bên trái H đang mặc 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (06 x 09) cm; bên trong có 05 túi nilong màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (04 x 06) cm, bên trong mỗi túi đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai là ma túy). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu M, đưa H và mời người làm chứng về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại màu trắng mặt sau có chữ Iphone; 01 chiếc xe máy điện không biển kiểm soát (đều đã cũ) và số tiền 1.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Thu H tại địa chỉ: Số 5/51 đường N, phường H, thành phố N thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (03 x 04) cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai đó là ma túy). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng, ký hiệu K.

Bản kết luận giám định số 840/GĐKTHS ngày 22-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Thị Thu H trong phong bì thư được niêm phong có ký hiệu M và K

gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 12,415 gam; tổng khối lượng mẫu K: 1,561 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Thu H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 15 giờ ngày 18-6-2021, H đi xe máy điện một mình đến khu vực chợ C phường N, thành phố N gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 10.000.000 đồng Heroine. Người phụ nữ này đưa cho H 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (06 x 09) cm; bên trong có 05 túi nilong màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (04 x 06) cm và 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (03 x 04) cm, bên trong mỗi túi đều có chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, H mang túi ma túy về nhà rồi lấy 01 túi ma túy có kích thước khoảng (03 x 04) cm cất vào ngăn kéo bàn trang điểm; 05 gói ma túy còn lại H cất vào túi áo bên trái đang mặc rồi mang đi để bán kiếm lời. Khi H đi đến khu vực trước cửa số nhà 279 đường T, phường L, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên. H dự định nếu gặp khách hỏi mua ma túy thì H sẽ bán 05 túi ma túy, kích thước mỗi túi khoảng (04 x 06) cm với giá 2.500.000 đồng/gói ma túy; đối với túi ma túy có kích thước khoảng (03 x 04) cm cất vào ngăn kéo bàn trang điểm H sẽ bán với giá 2.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 205/CT-VKSTPNĐ ngày 26-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Thị Thu H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do ham lời bất chính nên đã tàng trữ với mục đích bán kiếm lời. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị Thu H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo tù 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 năm tù; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Phạm Thị Thu H. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại màu trắng mặt sau có chữ Iphone; 01 chiếc xe máy điện không biển kiểm soát (đều đã cũ) và số tiền 1.000.000 đồng, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị Thu H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18-6-2021, tại khu vực trước cửa số nhà 279 đường T, phường L, thành phố N và tại nơi ở số nhà 5/51 đường N, phường H, thành phố N, Phạm Thị Thu H đã có

hành vi tàng trữ trái phép 13,976 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời là 13,976 gam Heroine. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thu H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Phạm Thị Thu H là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để mua bán kiếm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 840/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại màu trắng mặt sau có chữ Iphone; 01 chiếc xe máy điện không biển kiểm soát (đều đã cũ) và số tiền 1.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Phạm Thị Thu H xét không

liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Thị Thu H, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Thu H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2021.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Thu H 5.000.0000 đồng (năm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 840/GĐKTHS. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thu H 01 chiếc điện thoại màu trắng mặt sau có chữ Iphone; 01 chiếc xe máy điện không biển kiểm soát (đều đã cũ) và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), song tạm giữ để bảo đảm thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-7-2021).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị Thu H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND. tỉnh Nam Định;
- VKSND-TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS-TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

